

CHỦ ĐỀ 2: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN- TẾT TRUNG THU (Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/9 - 24/10/2025)

1. Chuẩn bị

- Đồ dùng và học liệu.
- Hột hạt các loại đảm bảo an toàn
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá cây, vải vụn, vải len các màu,...
- Tranh ảnh và đồ chơi về chủ đề bản thân. Tết trung thu
- Video, hình ảnh truyện: Giấc mơ kỳ lạ, tranh thơ: Trăng sáng, Bé ơi..
- Đồ dùng, đồ chơi trong lớp như đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, đồ chơi gia đình, bán hàng, đồ dùng dạy học của cô giáo.
- Xắc xô, hoa cài tay, nhạc về chủ đề bản thân- Tết trung thu
- Giấy vẽ, sáp màu, phấn màu, giấy màu.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, lá cây, cành cây khô, len, rơm rạ, hột hạt...
- Đồ dùng đồ chơi lắp ghép, bộ đồ chơi xây dựng...
- Đồ chơi ngoài trời: Nước, phễu, xô, chậu, lọ, chai đựng nước, cát...
- Đồ dùng đồ chơi chủ đề: Bé biết gì về bản thân - Tết trung thu.
- Cây cảnh, cây hoa đồ dùng chăm sóc cây
- Phối hợp với phụ huynh sưu tầm đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề.

2. Mở chủ đề

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề.
- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề: Bé biết gì về bản thân - Tết trung thu
- + Trong chủ đề bản thân có những gì?
- + Cô giáo dạy con những gì?
- + Các con được chơi những đồ chơi nào?
- + Con thích chơi đồ chơi nào nhất?
- Cô trưng bày các đồ chơi và tranh ảnh liên quan đến chủ đề bản thân ở các góc chơi.
- Hôm nay cô cùng các con khám phá chủ đề bé biết gì về bản thân và tết trung thu nhé.

3. Khám phá chủ đề

CHỦ ĐỀ NHÁNH: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH (Thực hiện: 1 tuần, Từ ngày 29/9 - 03/10/2025)

Thứ 2 ngày 29 tháng 9 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

B: Bật tiến về phía trước

N: Bật liên tục về phía trước

L: Bật liên tục vào vòng.

Trò chơi: Chuyển vòng nối tiếp

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có kỹ năng dùng sức mạnh của đôi chân để bật tiến về phía trước, giữ được thăng bằng cơ thể khi bật.
- 4t: Trẻ có kỹ năng dùng sức mạnh của đôi chân để bật liên tục về phía trước, giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật liên tục về phía trước.
- 5t: Trẻ có kỹ năng bật liên tục vào vòng, giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật liên tục vào vòng.

- Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi: Chuyển vòng nối tiếp
- 3t: Trẻ nói được tên vận động “Bật tiến về phía trước”, biết chống 2 tay vào hông và nhún chân để bật.
- 4t: Trẻ nói được tên vận động, “Bật liên tục về phía trước”, biết chống 2 tay vào hông và dồn sức để bật liên tục về phía trước.
- 5t: Trẻ nói được tên vận động, “Bật liên tục vào vòng”, biết cách bật liên tục qua các vòng.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, chơi đoàn kết với các bạn, chăm luyện tập thể dục thể thao để cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- vòng thể dục, ghế
- Vạch chuẩn

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cho trẻ chơi trò chơi: Anh em ngón tay + Các con vừa chơi trò chơi gì? + Để có sức khỏe tốt để học tập và vui chơi thì các con phải làm gì? (4,5t) - Cô chốt lại dẫn dắt vào bài 2. Khởi động - Cô cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi: đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi bằng mũi chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường, chuyển đội hình 3. Trọng động * BTPTC: - Tay: Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) - Chân: Đứng một chân nâng cao - gập gối * Vận động cơ bản: - Cô giới thiệu vận động: B: Bật tiến về phía trước N: Bật liên tục về phía trước, L: Bật liên tục vào vòng. - Cô làm mẫu: + Lần 1: Cô tập hoàn chỉnh động tác + Lần 2: vừa làm vừa phân tích: - Cho 1 trẻ 5t lên làm mẫu cho 3t, cô phân tích: + 3t: Cô đứng trước vạch, hai tay cô chống hông, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “ Bật”	- Trò chơi: anh em ngón tay - Tập thể dục - Trẻ thực hiện theo hiệu lệnh - 2l x8 nhịp - 2l x8 nhịp - 4l x 8 nhịp - Trẻ lắng nghe - Quan sát cô làm mẫu - Trẻ 5t lên tập mẫu - Trẻ chú ý quan sát, lắng nghe

chân khuyu gối và bật về phía trước. Sau khi thực hiện xong cô sẽ về chỗ. + 4t: Cô đứng trước vạch, hai tay cô chống hông, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “ Bật” chân khuyu gối và bật liên tục về phía trước. Sau khi thực hiện xong cô sẽ về chỗ. + 5t: Cô đứng trước vạch, 2 tay chống hông. Khi có hiệu lệnh bật đầu gối hơi chùng, dùng sức chân để nhún bật liên tục vào các vòng, khi bật không được chạm chân vào vòng. - Cô gọi trẻ khá lên tập trước. - Cô cho lần lượt từng trẻ ở 3 nhóm lên tập - Cho trẻ thi đua nhau tập - Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai cho trẻ - Cho trẻ nhắc lại tên vận động * Trò chơi vận động“ Chuyên vòng nối tiếp” - Giới thiệu tên trò chơi - Cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi - Tổ chức cho trẻ chơi cô bao quát chung - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ 4. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng đi ra chơi	- Trẻ chú ý quan sát, lắng nghe - Trẻ khá lên tập - Lần lượt từng trẻ ở các nhóm 3t,4t,5t lên tập - Trẻ thi đua nhau - Trẻ lắng nghe - Trẻ hứng thú chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng, ra chơi
--	--

Ngày dạy: Thứ 3 ngày 30 tháng 9 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPXH

Bé giới thiệu về mình

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- 4t: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.
- 5t: Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.
- 3t: Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại, biết sử dụng câu đơn khi nói về bản thân "Con tên là Minh, con 3 tuổi, con là bạn trai"...
- 4,5t: Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại, biết sử dụng câu đơn, câu ghép khi nói về bản thân "Con tên là Quỳnh; con 5 tuổi; con là bạn gái; sở thích của con là vẽ tranh, xem phim hoạt hình"...
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, mạnh dạn, tự tin khi trả lời câu hỏi, đoàn kết với bạn bè.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Gấu bông

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng. Tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ hát, vận động bài: Vui đến trường + Khi đến trường các con được gặp ai? (3,4,5t) + Là bạn trong một lớp các con phải chơi với nhau như thế nào? (4,5t) - Cô chốt lại và giáo dục trẻ ngoan ngoãn, đoàn kết với các bạn. 2. Bé giới thiệu về mình - Cô tạo tình huống: Hôm nay là sinh nhật bạn búp bê, bạn Thỏ trắng muốn đến dự sinh nhật bạn búp bê. Nhưng bạn ấy chỉ có một mình và bạn ấy muốn rủ các bạn nhỏ lớp MGG Púng Bon đi cùng đấy. Các con có đồng ý đi cùng bạn Thỏ trắng không nào? Nhưng mà bạn ấy chưa biết gì về các bạn trong lớp mình, chúng ta hãy cùng giới thiệu về mình cho bạn ấy biết nhé. - Cho trẻ 3, 4 tuổi giới thiệu về mình (cô gợi ý cho trẻ: Nói câu chào, giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích) - VD: Con tên là Minh, con 3 tuổi, con là bạn trai... - Cho trẻ 5 tuổi giới thiệu về mình (cô gợi ý cho trẻ: Nói câu chào, giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích, không thích, vị trí của mình trong gia đình) - VD: Tôi chào các bạn! Tôi tên là Lò như Quỳnh, tôi 5 tuổi, tôi là bạn gái, sở thích của tôi là vẽ tranh..., Tôi không thích màu đen, tôi là con thứ nhất trong gia đình...) (Quá trình trẻ giới thiệu về mình, cô động viên khích lệ để trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi và trò chuyện cùng cô, khuyến khích trẻ nói to, rõ ràng) - Các con là bạn bè, cùng học chung 1 lớp thì phải như thế nào? => Cô củng cố, giáo dục: Mỗi chúng ta ai cũng có một cái tên do bố mẹ đặt cho. Ngay từ khi mới sinh ra ai cũng có một tính cách, 1 dáng vẻ khác nhau nhờ đó mà chúng ta nhận biết được mình là ai. Có bạn giống nhau về sở thích, về tên tuổi. Khác nhau về hình dáng, diện mạo, có bạn thì gầy, bạn thì béo nhưng chúng ta đều là bạn chung một lớp đều phải đoàn kết, yêu quý, giúp đỡ nhau, rủ nhau cùng học cùng chơi, nhường nhịn, không đánh nhau....	- Trẻ hát, vận động 1 lần - Cô giáo, các bạn - Đoàn kết - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ giới thiệu - Trẻ giới thiệu về mình - Đoàn kết, yêu thương... - Trẻ lắng nghe

- Cho trẻ đọc bài thơ “Bạn mới” 1 lần 3. Luyện tập: Trò chơi: “Tìm bạn” - Đề buổi học của các bạn thêm vui chúng mình cùng tham gia một trò chơi: “ Tìm bạn” - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. Nếu ai không tìm được bạn theo yêu cầu thì phải giới thiệu về bản thân hoặc hát tặng bạn 1 bài. - Cô bao quát trẻ chơi động viên khuyến khích trẻ kịp thời 4. Kết thúc - Cho trẻ cầm tay nhau đứng thành vòng tròn, hát bài: Tìm bạn thân, ra chơi.	- Trẻ đọc - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2 - 3 lần - Trẻ hát, ra chơi.
--	---

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 01 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC

Làm quen với chữ a, ă, â

I. Mục tiêu

- Trẻ 3T biết cầm bút và tô màu tranh bạn trai, bạn gái.
- Trẻ 4T Trẻ nhận biết và phát âm được 1-3 chữ cái a, ă, â. Nhận biết được chữ cái a, ă hoặc â trong từ trọn vẹn.
- Trẻ 5T: Nhận biết và phát âm được các chữ cái a, ă, â. Trẻ phát hiện và tìm được chữ cái a, ă, â trong thẻ chữ rời theo hiệu lệnh của cô. Trẻ tìm được chữ cái a, ă, â trong từ trọn vẹn.
- Trẻ 3t có kỹ năng tô màu, đều không chồm ra ngoài bức tranh.
- Trẻ 4t: Trẻ có kỹ năng phát âm đúng chữ cái a, ă hoặc â.
- Trẻ 5t: Có kỹ năng phát âm đúng chữ a, ă, â. Có kỹ năng so sánh sự giống và khác nhau giữa các chữ a, ă, â qua đặc điểm, cấu tạo của chữ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Giáo án powerpoint
- Tranh “Bạn trai, bạn gái, tranh cho trẻ 3 tuổi tô màu.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Thẻ chữ cái a, ă, â, o, ô, ơ
- Trang phục gọn gàng. Tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho trẻ chơi trò chơi: “Mất mồm tai” - Trò chuyện với trẻ về một số giác quan trên cơ thể - Cô chốt lại, giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ. => Cô chốt lại, giới thiệu bài	- Trẻ chơi cùng cô - Trẻ trò chuyện - Trẻ lắng nghe

2. Giao nhiệm vụ cho từng nhóm trẻ - Cô hướng dẫn trẻ: Các bạn 3 tuổi cô đã chuẩn bị cho các bạn những bức tranh: Các bạn 3t tô màu tranh bạn trai, bạn gái. - Cô sang nhóm 4,5 cho trẻ làm quen với chữ cái. 3. Làm quen với chữ cái a,ă,â a. Làm quen với chữ a - Cô xuất hiện trên màn chiếu hình ảnh bạn trai + Đố các con đây là hình ảnh gì đây? + Các con thấy hình ảnh bạn trai này như thế nào? (Mái tóc của bạn như thế nào? Có màu gì? Bạn mặc áo màu gì?) - Cô chốt lại - Dưới hình ảnh có từ “ Bạn trai ” - Cô đọc 2- 3 lần, trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời - Cô đã ghép những thẻ chữ rời thành từ “ Bạn trai” Chúng mình nhìn xem từ cô ghép và từ dưới tranh như thế nào? - Cho trẻ đếm số thẻ chữ rời - Bao quát, kiểm tra, động viên trẻ. - Cô giới thiệu chữ mới: Chữ a - Đố các con biết đây là chữ gì? -> Đây là chữ a in thường - Cô phát âm 2 - 3 lần chữ a. - Trẻ đọc (tổ, nhóm, cá nhân) - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ, sửa sai cho trẻ. + Ai có nhận xét gì về chữ a? => Chữ a gồm có 1 nét cong tròn và một nét thẳng ở phía bên phải. - Cô cho cả lớp nhắc lại đặc điểm của chữ a - Cô giới thiệu chữ a viết hoa,viết thường. b. Làm quen với chữ ă - Các con nhìn xem đây là hình ảnh gì? + Các con thấy cái váy ngắn này như thế nào? (Cái váy có màu gì? Váy ngắn là đồ dùng của bạn nào?) - Dưới hình ảnh còn có từ “Váy ngắn” - Cô đọc 2-3 lần. Trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời - Cô đã ghép được từ “Váy ngắn” bằng thẻ chữ rời rồi, các con xem cô ghép từ này bằng mấy thẻ chữ rời?	- Trẻ 3t về nhóm tô màu tranh - Trẻ 4,5t ngồi chiếu hình chữ u - Bạn trai - Mái tóc ngắn, màu đen - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc 2-3 lần - Giống nhau - Trẻ đếm - Trẻ lắng nghe - Chữ a - Trẻ nghe - Trẻ phát âm - trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Cả lớp nhắc lại - Trẻ đọc cùng cô - Váy ngắn - Rất đẹp - Có màu vàng, là đồ dùng bạn gái - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe và đọc - Trẻ trả lời
--	--

- Cho trẻ đếm - Trong từ "Váy ngắn" có chữ cái nào mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ lên tìm và đọc - Trong từ Váy ngắn cũng có một chữ cái mới mà cô muốn dạy các con, đó là chữ ă. - Đây là chữ ă in thường - Cô phát âm 2-3 lần - Cô cho trẻ đọc (lớp, tổ, cá nhân) - Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của chữ ă? - Cô cho trẻ 5t suy nghĩ, cô sang phía trẻ 3,4t động viên, hướng dẫn trẻ thực hiện -> Chữ ă gồm có 1 nét cong tròn, một nét sổ thẳng bên phải và một dấu mũ ngược trên đầu - Cô cho trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ ă. - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ - Cô giới thiệu chữ ă viết hoa, viết thường (cô đọc) - Cho trẻ đọc c. Làm quen với chữ â - Cô xuất hiện hình ảnh cái quần trên màn chiếu: + Đây là cái gì? + Cái quần có màu gì? + Cái quần dùng để làm gì? - Cô chốt lại - Dưới bức tranh còn có từ “Cái quần” - Cô đọc từ dưới tranh 2-3 lần. Trẻ đọc 2-3 lần - Cô ghép thẻ chữ rời: Cô đã ghép được từ “Cái quần” bằng thẻ chữ rời rồi, các con xem cô ghép từ này bằng mấy thẻ chữ rời? - Cho trẻ đếm - Trong từ "Cái quần" có chữ cái nào mà chúng mình đã được học? - Cho trẻ lên tìm và đọc - Cô giới thiệu chữ cái â - Cô phát âm 2-3 lần - Cô cho trẻ đọc (lớp, tổ, cá nhân) - Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của chữ â? -> Chữ â gồm có 1 nét cong tròn, một nét sổ thẳng bên phải và một dấu mũ xuôi trên đầu - Cô cho trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ â. - Trong khi trẻ đọc cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ	- Trẻ đếm - Trẻ lên tìm và phát âm - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc theo nhóm, cá nhân - Trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - Cái quần - Màu xanh - Để mặc - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe và đọc - Trẻ trả lời - Trẻ đếm - Trẻ lên tìm và phát âm - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại
--	---

- Cô giới thiệu chữ â viết hoa, viết thường - Cho trẻ đọc * So sánh chữ a, ă, â - Cô xuất hiện 3 chữ cái a, ă, â lên bảng cho trẻ phát âm - Chữ a, ă, â giống nhau ở điểm nào? => Chữ a, ă, â giống nhau đều có 1 nét cong tròn và 1 nét sổ thẳng ở bên phải. - Chữ a và chữ ă, â khác nhau ở điểm nào? => Chữ a và chữ ă, â khác nhau: Chữ a không có dấu, chữ ă và chữ â có dấu. - Chữ ă, â khác nhau ở điểm nào? => Mũ của chữ ă là 1 mũ ngược, mũ của chữ â là mũ xuôi. - Cô gọi trẻ nhắc lại 3. Luyện tập * Trò chơi 1: “Ai nhanh hơn” + Cách chơi: Khi cô yêu cầu các con “Tìm chữ” thì các con nhanh tay chọn chữ theo yêu cầu của cô + Luật chơi: Bạn nào không tìm đúng chữ thì phải nhanh tay tìm lại chữ mà cô giáo đã yêu cầu. - Cô cho trẻ chơi 3-4 lần. Trong khi chơi khuyến khích, sửa sai động viên và khen trẻ * Trò chơi 2: “Kết nhóm” - Cách chơi: Cô phát cho mỗi bạn 1 thẻ chữ cái, các bạn sẽ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh "kết nhóm" thì các bạn có cùng thẻ chữ cái trên tay sẽ kết thành 1 nhóm. - Luật chơi: Nếu bạn nào không tìm đúng nhóm thì sẽ phải nhảy lò cò. - Cô tổ chức cho trẻ chơi chơi 2 - 3 lần . - Trong khi trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ sửa sai cho trẻ. 4. Kết thúc - Cô đến nhóm 3t nhận xét bài tô màu của trẻ - Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng, ra chơi	- Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc - Trẻ phát âm - 2-3 trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ nghe cô giới thiệu - Trẻ chơi 3-4 lần - Trẻ nghe cô giới thiệu cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ dùng, ra chơi
---	--

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 02 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TOÁN

B: Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân.

N: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. (Phía trước sau, trên, dưới).

L: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với vật làm chuẩn. (Phía trước sau, trên dưới).

I. Mục tiêu

- 3T: Trẻ nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, của bản thân
- 4,5T biết xác định vị trí phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau, của đồ vật so với bản thân trẻ
- 3T trẻ có kỹ năng nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau, của bản thân
- 4,5t trẻ có kỹ năng xác định phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau, của đồ vật so với bản thân trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, trò chơi, đoàn kết với các bạn

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô
 - Búp bê, mèo, thỏ
 - Một số đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp
2. Chuẩn bị của trẻ
 - 1 rổ gồm: bát, thìa, bảng
 - Trang phục gọn gàng, thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cùng trẻ nhảy “vũ điệu rửa tay” + Cô và các con vừa nhảy vũ điệu gì? - Khi rửa tay xong chúng mình thấy tay của chúng mình như thế nào ? Với đôi bàn tay hồng hào, sạch sẽ này chúng mình có muốn chơi 1 trò chơi với cô giáo không? 2. Ôn Nhận biết phía trên, dưới, trước, sau của bản thân - Trò chơi của cô có tên “ Dấu tay” - Cô cho trẻ chơi. “ Dấu tay, dấu tay Tay đâu, tay đâu” - Những đôi tay xinh đẹp đang ở phía nào của các con? - Bây giờ các con hãy dấu tay theo hiệu lệnh của cô nhé? Chúng mình nghe kĩ cô sẽ đưa ra hiệu lệnh nhanh hơn nữa nhé? - Dấu tay phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau 3. B: Nhận biết phía trên, phía dưới, phía trước phía sau của bản thân. N: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác. (Phía trước sau, trên, dưới).	- Trẻ nhảy cùng cô - Vũ điệu rửa tay - Tay sạch sẽ - Trẻ trả lời - Tay đây, tay đây - Trẻ trả lời - Trẻ dấu tay về các phía theo hiệu lệnh của cô

L: Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với vật làm chuẩn. (Phía trước sau, trên dưới).

a. Dạy trẻ phân biệt phía trên- phía dưới

- Trẻ 3 tuổi:
 - Cô hỏi trẻ xem có những gì ở phía trên?(3 tuổi)
 - Cô gọi 2-3 trẻ trả lời
 - Cô hỏi lại các con đang đi gì?
 - Dép đang nằm trên hay dưới các con?(3 tuổi)
 - Cô hỏi trẻ nhiều lần?
 - Cô cũng cố khen trẻ.
- Trẻ 4 tuổi:
 - Cô gọi 1 trẻ lên và đặt búp bê và đặt quả bóng trên đầu búp bê hỏi trẻ.
 - Quả bóng đang nằm ở vị trí nào của bạn búp bê?
 - Cô đặt ở phía dưới hỏi trẻ.
 - Bây giờ quả bóng nằm ở vị trí nào của bạn búp bê?
 - Cô gọi trẻ khác lên đặt và hỏi trẻ.
 - Cô động viên khen trẻ.
- 5 tuổi: Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật (phía trên - dưới) so với vật nào đó làm chuẩn.
 - * Phía trên:
 - Các con cùng ngẩng đầu lên xem phía trên đầu chúng mình có gì nhỉ?
 - => Đúng rồi, đó là quạt trần.
 - Quạt trần ở đâu?
 - Làm thế nào để nhìn thấy quạt trần nhỉ?(5 tuổi)
 - Phía trên con có gì?(4 tuổi)
 - Vì sao phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được?
 - => chiếc quạt trần ở phía trên, để nhìn thấy quạt trần các con phải ngẩng đầu lên mới nhìn thấy được, vì nó được treo ở trên cao đấy
 - Khoảng cách 1 đoạn được gọi là phía, vì vậy chiếc quạt là ở phía trên của các con, ngoài ra ở phía trên con có bóng điện, trần nhà, ở ngoài trời phía trên còn có chim bay, có mây, gió, ông mặt trời, bầu trời bao la nữa đấy.
 - *Phía dưới:
 - Chơi trò chơi: Giấu chân.
 - Các con có nhìn thấy chân của mình không?
 - Muốn nhìn thấy chân thì phải như thế nào?
 - Vì sao phải cúi xuống mới nhìn thấy chân?

- Trần nhà, bóng điện...

- Đi dép
- Phía dưới
- Trẻ trả lời

- Phía trên

- Phía dưới

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời
- Ở phía trên
- Ngẩng đầu lên
- Có quạt trần

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ trả lời
- Cúi đầu xuống
- Trẻ trả lời
- Trẻ lắng nghe

=> Các con nói rất đúng, muốn nhìn thấy chân các con phải cúi đầu xuống mới nhìn thấy chân, vì bàn chân ở phía dưới của các con. - Các con hãy cúi xuống xem ở phía dưới còn có những gì nữa? => ở phía dưới còn có: Ghế, tấm xốp, sàn nhà... - Ngẩng đầu lên các con nhìn thấy gì? - Quạt máy, trần nhà, bóng điện là ở phía nào nhỉ? - Các con hãy nói cho cô biết: Những đồ dùng đồ chơi nào ở phía trên hay phía dưới các con nhé. - Cô củng cố giáo dục trẻ. b. Dạy trẻ phân biệt phía trước - sau - Trẻ 3 tuổi: - Cô hỏi trẻ các bạn đang ngồi phía nào của cô giáo?(3 tuổi) - Cô gọi 2-3 trẻ trả lời - Cô quay lại cả lớp đứng phía nào của cô? - Cô đang đứng phía nào của các bạn?(3 tuổi) - Các bạn quay lại cô đứng phía nào? - Cô củng cố khen trẻ. - Trẻ 4 tuổi: - Cô gọi 1 trẻ lên và đặt quả bóng phía trước trẻ hỏi trẻ. - Quả bóng đang nằm ở vị trí nào của bạn? - Và nằm ở vị trí nào của cả lớp? - Cô đặt ở phía sau hỏi trẻ. - Bây giờ quả bóng nằm ở vị trí nào của bạn? - Cô gọi trẻ khác lên và cô cho hai trẻ đứng trước-sau - Cô động viên khen trẻ. - Trẻ 5 tuổi - Cô đưa búp bê ra và hỏi trẻ búp bê ngồi ở đâu? Cô đặt đồ dùng quả bóng, xác xô trước mặt bạn búp bê và hỏi trẻ: Phía trước bạn búp bê có gì? - Đặt bạn Gấu, Thỏ đứng thành 1 hàng dọc, gọi hỏi trẻ: + Bạn Gấu hỏi: Ai đứng trước/ Sau tôi? + Bạn Thỏ hỏi: Ai đứng trước tôi? (Tương tự đặt thay đổi con vật ở các hướng khác nhau hỏi trẻ). - Cho trẻ quan sát lớp và cho 1 bạn khác lên chơi để trẻ nói về các phía của bạn đó có gì? - Cho trẻ chơi với các hình khối: + Các con hãy lấy khối vuông đặt ra phía trước mặt của các con.	- Trẻ trả lời - Trẻ chú ý nghe - Phía trên - Trẻ chú ý nghe - Phía trước. - Phía sau. - Phía trước. - Trẻ trả lời. - Trẻ chú ý - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời - Phía sau - Trẻ trả lời - Trẻ suy nghĩ, trả lời - Trẻ suy nghĩ, trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện - Phía trước
--	--

+ Các con hãy lấy khối chữ nhật đặt phía sau lưng của các con. (Cô cho trẻ quan sát và kiểm tra lẫn nhau) + Khối vuông nằm ở phía nào của các con ? + Khối chữ nhật nằm ở phía nào của các con ? - Cô cho trẻ đứng dậy cùng chơi với cô. Cô cho trẻ đội mũ lên đầu và cầm 1 quả bóng đặt dưới chân. (Trẻ làm theo yêu cầu của cô) + Trên đầu các con có gì ? + Mũ nằm ở phía nào của các con ? + Ở chân các con có gì ? (quả bóng) + Quả bóng nằm ở đâu ? - Cô cho trẻ chơi “ Tiếng hát ở đâu” để trẻ xác định phía trước – sau của bạn khác theo các hướng khác nhau. 4. Luyện tập: Trò chơi: Những chú chim thông minh. - Cô giới thiệu trò chơi - Cô phổ biến cách chơi, luật chơi. * Cách chơi: Trong trò chơi “ Những chú chim thông minh” cô sẽ làm chim mẹ, các bạn sẽ làm chim con, vừa đi vừa hát theo giai điệu bài hát “ Chim mẹ, chim con” khi nghe thấy hiệu lệnh của chim mẹ thì các con nhanh chóng bay về phía mà chim mẹ yêu cầu nha. * Luật chơi: Chú chim nào không bay nhanh hoặc tìm sai vị trí thì chú chim ấy phải nhảy lò cò đấy. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. (đứng các phía trước, sau của chim mẹ, đứng phía dưới quạt trần....) - Cô khuyến khích động viên trẻ chơi. *Kết thúc: - Cô nhận xét, cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.	- Phía sau - Trẻ chơi cùng cô - Có mũ - Phía trên - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe và xác định các phía - Trẻ lắng nghe cô phổ biến cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ ra chơi
--	---

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 03 tháng 10 năm 2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: TẠO HÌNH

Thiết kế mái tóc giả (EDP)

I. Mục tiêu

- S (Khoa học): Trẻ nói được tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng của mái tóc giả. Mô tả được ý tưởng thiết kế và trình bày đặc điểm, cấu tạo, hình dạng, nguyên liệu, dụng cụ cần sử dụng để tạo ra mái tóc giả.

- E (Kỹ thuật): Trẻ biết cách xây dựng ý tưởng thiết kế, biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán, dính, gắn... khi thực hiện, trình bày được các bước của quy trình thiết kế để tạo ra mái tóc giả.

- A (Nghệ thuật): Biết cách trang trí để tạo ra sự sáng tạo cho mái tóc, nhận ra được vẻ đẹp của mái tóc giả được thiết kế, trang trí hoàn thiện.

- M (Toán): Trẻ biết cách đo và nói lên kết quả đo mái tóc dài, ngắn.

- T (Công nghệ): Trẻ lựa chọn được nguyên vật liệu, dụng cụ để thiết kế mái tóc giả

- Trẻ có kỹ năng quan sát, sáng tạo, làm việc nhóm, kỹ năng cắt, dán, dính, gắn.. tạo thành mái tóc giả.

- Trẻ vui vẻ, hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, yêu thích sản phẩm của mình, của bạn, kiên trì hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Video ngắn về bệnh nhân nhi bị ung thư

- Video về quá trình làm tóc giả

- Nhạc chủ đề

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, thoải mái

- Giấy A4, bút sáp màu, băng dính 2 mặt, kéo, hồ dán, len, dây zuy bằng, dây kim tuyến, giấy màu, râu ngô, mũ chụp bằng bìa giấy, mũ chụp bằng nhựa, kẹp tóc, nơ..

- Giá treo sản phẩm

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hỏi xác định vấn đề - Cô gọi trẻ lại gần cho trẻ xem một đoạn video về các bạn nhỏ bị ung thư + Các con vừa xem đoạn video nói về ai? + Khi xem những hình ảnh đó các con cảm thấy như thế nào? - Giáo dục: Các con ạ, bệnh nhân ung thư đã phải trải qua quá trình điều trị lâu dài như phải tiêm, truyền nhiều loại thuốc khác nhau nên cơ thể rất mệt mỏi và đặc biệt mái tóc của các bạn còn bị rụng nữa - Đề động viên khích lệ và đem lại sự tự tin cho các bệnh nhân ung thư con sẽ làm gì để giúp đỡ các bạn ấy nào? - Vậy thì mái tóc giả các con thiết kế ra phải đẹp, được, đẹp, chắc chắn, không rơi rụng sợi tóc nhé.	- Trẻ xem video - Các bạn bị ung thư - Thấy buồn, thương các bạn - Trẻ lắng nghe
2. Tưởng tượng - Các con đã nhìn thấy những mái tóc giả ở đâu rồi?	- Con làm tóc giả - Trẻ lắng nghe

- Chúng mình muốn làm mái tóc giả như thế nào?
- Con làm bằng nguyên vật liệu gì? (5t)
- Theo con để làm được mái giả các con phải làm như thế nào? (4,5t)

(Cô mời 2, 3 trẻ nói lên ý tưởng của mình)

3. Lên phương án thiết kế

* Cô thấy các con vừa đưa ra ý tưởng thiết kế mái tóc giả rồi. Bây giờ bạn nào cùng chung ý tưởng thì chúng mình về nhóm để vẽ bản thiết kế nhé

- Cho trẻ về nhóm để vẽ bản thiết kế mái tóc giả
- Các bạn thiết kế xong thì lên trưng bày trên giá nhé.

* Bây giờ cô mời đại diện của nhóm sẽ lên trình bày về bản thiết kế của nhóm mình.

(Mời trẻ đại diện từng nhóm lên thuyết trình)

- Chúng mình cùng xem 1 video để xem để làm ra 1 bộ tóc giả người ta làm như thế nào nhé

(Cô cho trẻ xem video quy trình làm tóc)

- Các bạn vừa xem xong quy trình làm mái tóc giả rồi. Bây giờ chúng mình sẽ cùng nhau đi lấy nguyên vật liệu và về nhóm để thực hiện nào.

4. Thiết kế sản phẩm và thử nghiệm

- Cho trẻ về nhóm thực hiện

(Cô bắt nhạc nhỏ)

- Cô cho các nhóm tạo ra sản phẩm
- Cô thấy các nhóm đã tạo ra những bộ tóc giả rất đẹp rồi, Bây giờ cô muốn các bạn hãy trình diễn cho các bác các cô cùng xem nào.

(Cô bắt nhịp cho trẻ biểu diễn thời trang)

5. Trình bày và hoàn thiện bản thiết kế sản phẩm

- Chúng mình cùng dành một tràng pháo tay để chúc mừng các nhóm đã hoàn thành sản phẩm của mình
- Nào các bạn ơi chúng ta cùng ngồi xuống để chiêm ngưỡng sản phẩm của các nhóm nhé.

(Cô cho trẻ quan sát và nhận xét sản phẩm)

- Con thấy mái tóc nào đẹp nhất? Vì sao?
- Sản phẩm này là của nhóm nào nhỉ? Cô mời con lên chia sẻ bí quyết làm mái tóc thế nào để không bị rơi rụng sợi tóc cho các bạn nghe nào.

(Cô hỏi 1- 2 trẻ về cách làm và nguyên vật liệu trẻ sử dụng)

- Trên tivi, ngoài tiệm làm tóc...

- Trẻ trả lời: dài thẳng, tóc ngắn xoăn....

- Bằg sợi len, râu ngô,
giấy....

- Cắt sợi dây len/giấy...
gắn vào mũi chụp

- Trả về nhóm thiết kế
- Trả lên gắn bản thiết kế

- Trẻ trình bày bản thiết kế:
Mái tóc dài/ngắn/ thẳng/
xoăn... sử dụng nguyên liệu
dây len/giấy/kim tuyến/ râu
ngô...

- Trẻ xem video
- Trẻ lấy nguyên vật liệu và về nhóm thực hiện

- Trẻ thực hiện

- Trẻ biểu diễn thời trang

- Trẻ vô tay

- Mái tóc đẹp, chắc chắn, không bị rơi sợi tóc...

- Cô xin chúc mừng tất cả các bạn ngày hôm nay rất giỏi khi đã thiết kế được nhiều mái tóc giả đẹp, sáng tạo và đội được lên đầu rất đáng yêu đây *Kết thúc: Vậy sau buổi học hôm nay cô và các bạn sẽ gửi những mái tóc yêu thương này đến cho các bạn bệnh nhận bị ung thư vậy chúng mình sẽ nói điều gì để gửi đến các bạn ấy nào? * Cô và cả lớp cùng nói: “Các bạn ơi, chúng tớ yêu các bạn rất nhiều”	- Con đã bôi hồ và dán những sợi tóc thật chặt lần lượt từ dưới lên trên để sợi tóc không bị rơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lớp cùng nói
---	---

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Giáo viên

Quàng Thị Phụng

Đào Thị Sinh